

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 767/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp
huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 28/TTr-SCT ngày 13/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{K1}.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thế

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

TT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước						
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: 600.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

					doanh thuốc lá.	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Không	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Không	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 201/QĐ-BCT

					- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Khu vực TP, TX: tổ chức, doanh nghiệp 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. - Khu vực khác: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thăm	- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo QĐ số 682 /QĐ-UBND ngày 03/4/2017

				định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về phân cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Không	- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về phân cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo QĐ số 682 /QĐ-UBND ngày 03/4/2017
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Không	- Nghị định 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 về kinh doanh khí; - Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về phân cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo QĐ số 682 /QĐ-UBND ngày 03/4/2017

7	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Không	- Nghị định 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 về kinh doanh khí; - Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Phú Yên.	Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo QĐ số 682 /QĐ-UBND ngày 03/4/2017
---	--	---	---	---------	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ:

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định	Mã số TTHC
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	B-BCT- 262046-TT
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	B-BCT- 262047-TT
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	B-BCT- 262048-TT
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	T-PYE-275027-TT
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	T-PYE-276028-TT
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	T-PYE-275065-TT
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán PGL chai.	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	T-PYE-275066-TT